

BỘ NỘI VỤ

Số: **437** /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm **2013**

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Y học dự phòng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Y học dự phòng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

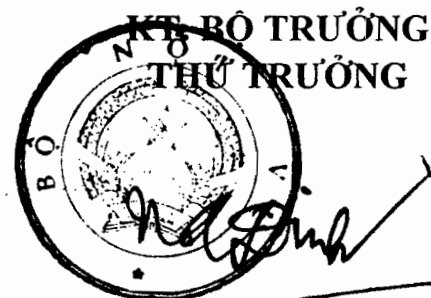
Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Y học dự phòng Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Y học dự phòng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

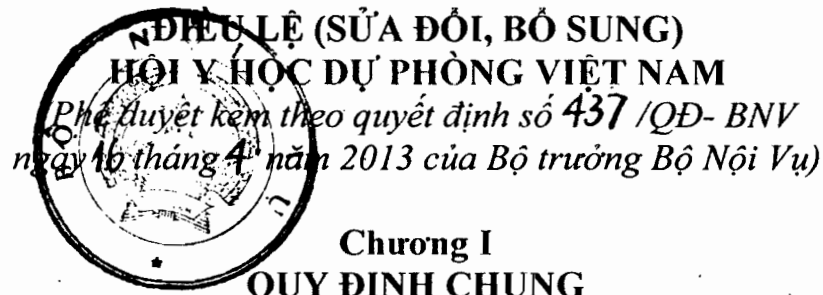
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCP, G.



Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Điều 1. Tên gọi

1. Tên hội: Hội Y học dự phòng Việt Nam.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: Hội YHDPVN.
3. Tên tiếng Anh: Viet Nam Association of Preventive Medicine.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: VAPM.
5. Trụ sở của Hội: Số 1, Yersin, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Y học dự phòng Việt Nam (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của những người hoạt động hoặc quan tâm tới lĩnh vực y học dự phòng, đoàn kết phấn đấu góp phần vào việc thực hiện mục tiêu chiến lược quốc gia về y tế dự phòng là: “Làm giảm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng; phát hiện sớm, không chểnh mảng thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; góp phần phát triển thể chất, tinh thần, nâng cao tuổi thọ, nâng cao chất lượng cuộc sống và cải thiện chất lượng giống nòi”.

2. Mục đích của Hội là tập hợp đoàn kết các hội viên thông qua trao đổi thông tin, kinh nghiệm, các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng về y học dự phòng; tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về y học dự phòng góp phần xây dựng và phát triển nền y học dự phòng Việt Nam hiện đại nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội Y học dự phòng Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, tự chủ về tài chính, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội Y học dự phòng Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan về ngành, lĩnh vực mà Hội hoạt động. Hội là thành viên của Tổng hội Y học Việt Nam.

3. Hội Y học dự phòng Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, động viên và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học dự phòng nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe nhân dân.
2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chính sách pháp luật cho hội viên.
3. Triển khai chương trình, dự án, tư vấn, thẩm định, phản biện xã hội, giám định, cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức nghiên cứu khoa học và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tư vấn, dịch vụ, lập các dự án nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao các kết quả nghiên cứu vào bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.
5. Hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với những chuyên ngành y, dược học và các tổ chức khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
6. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 5. Quyền hạn

1. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
2. Bảo trợ, giúp đỡ hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình khoa học, các dự án trong lĩnh vực y học dự phòng.
3. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án đề kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước những giải pháp nhằm phát triển chuyên ngành y học dự phòng ở Việt Nam theo quy định của pháp luật.
4. Xuất bản sách, tài liệu chuyên môn, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật để huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin, trau dồi đạo đức nghề nghiệp cho hội viên theo quy định của pháp luật.
5. Được gia nhập làm thành viên và tham gia các hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong nước, khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.
6. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
7. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự (sau đây gọi chung là hội viên).

1. Hội viên chính thức gồm:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm đến lĩnh vực y học dự phòng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện đăng ký ghi tên tham gia vào một tổ chức của Hội;

b) Hội viên tổ chức gồm: Tổ chức Việt Nam hoạt động hoặc quan tâm tới lĩnh vực y học dự phòng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội đều được xem xét kết nạp.

2. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam có nhiều công lao, đóng góp đặc biệt cho Hội, cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực y học dự phòng được công nhận làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, làm đơn xin gia nhập thì được xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết của Hội, Ban Chấp hành, Tổng hội Y học Việt Nam và pháp luật Việt Nam.

2. Đoàn kết hỗ trợ hội viên và đồng nghiệp.

3. Tham gia hoạt động Hội, cung cấp thông tin, bài viết trên các ấn phẩm của Hội.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về y học dự phòng cho cộng đồng.

5. Học tập, nâng cao trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ hội viên và công tác được giao.

6. Bảo vệ danh dự và lợi ích hợp pháp của Hội.

7. Đóng hội phí đầy đủ theo quy định của Hội.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên

1. Thảo luận và biểu quyết công việc của Hội, được ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra.

2. Được Hội giúp đỡ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học của Hội, trình bày các kết quả nghiên cứu tại hội nghị khoa học và đăng tải trên các ấn phẩm của Hội.

4. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Được xin ra khỏi Hội.

6. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền như hội viên chính thức trừ quyền bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 9. Điều kiện vào, ra Hội

1. Các tổ chức và cá nhân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập Hội sẽ được xem xét công nhận là hội viên.

2. Hội viên sẽ không còn đủ tư cách trong các trường hợp sau:

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội;

b) Hội viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý cấm hành nghề;

c) Hội viên bị kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Hội.

3. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội phải thông báo trực tiếp hoặc gửi đơn đến Ban Thường vụ, đồng thời nộp lại thẻ hội viên.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 10. Tổ chức của Hội

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

7. Hội Y học dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật; tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia làm hội viên tổ chức của Hội.

8. Chi hội Y học dự phòng.

Điều 11. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu (sau đây gọi là Đại hội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội tiến hành thường lệ 05 năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba)

tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành đương nhiệm của Hội quyết định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;

b) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);

c) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội;

đ) Thông qua báo cáo thu, chi tài chính của Hội nhiệm kỳ trước và kế hoạch thu, chi tài chính nhiệm kỳ mới;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, họp mỗi năm hai lần, trừ trường hợp đột xuất. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và trực tiếp bầu. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành có thể được bổ sung trong nhiệm kỳ nhưng không quá 1/5 (một phần năm) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quyết định.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình công tác của Đại hội, Điều lệ Hội;

b) Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội;

c) Bầu Ban Thường vụ; bầu, bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký, ủy viên thường vụ; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo;

d) Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội;

d) Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn thành lập Chi hội; quyết định việc thành lập Chi hội và công nhận Ban Chấp hành của các Chi hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Ban Chấp hành:

a) Hội nghị Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại Hội nghị. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên dự họp tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch sẽ được chấp thuận;

b) Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

Điều 13. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên của Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ họp định kỳ ba tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Tổng thư ký. Các cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ được tiến hành khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên có mặt và mọi quyết định phải có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên dự họp tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch sẽ được chấp thuận.

3. Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành;

c) Quyết định khen thưởng, kỷ luật, kết nạp và cho hội viên ra khỏi Hội;

d) Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội. Việc thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân thực hiện theo quy định của pháp luật.

đ) Ban hành các quy định, quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức thuộc Hội trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

e) Quyết định việc thu, chi tài chính của Hội;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Hội.

Điều 14. Chủ tịch, Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật và có nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, điều hành các hoạt động của Hội để triển khai các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

- b) Bổ nhiệm nhân sự Văn phòng Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập;
- c) Chủ tịch chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và toàn thể hội viên về mọi hoạt động của Hội;
- d) Trường hợp khi Chủ tịch vắng mặt, nếu cần có thể ủy quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

2. Phó Chủ tịch

Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công phụ trách từng mặt hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội.

Điều 15. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu ra, có nhiệm vụ:

- a) Thường trực giải quyết các công việc của Hội, do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Văn phòng Hội;
- b) Chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động của Hội; quản lý tài sản và tài chính của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Phó Tổng thư ký là người giúp việc cho Tổng thư ký, chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký và Phó Chủ tịch được phân công phụ trách khu vực về công tác Hội trong khu vực.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Thường vụ.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Kiểm tra, giám sát các tổ chức thuộc Hội và hội viên trong việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết của Đại hội, các chủ trương và chương trình công tác của Hội;
- b) Kiểm tra hoạt động tài chính của Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Kiểm tra hoạt động của Văn phòng Hội và các ban chuyên môn, tổ chức thuộc Hội;
- d) Xem xét và kiến nghị Ban Thường vụ giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong nội bộ Hội;
- đ) Đề xuất, kiến nghị với ban lãnh đạo Hội xử lý các vi phạm theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- e) Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu các hội viên, cơ sở, tổ chức của Hội cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến những vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát.

Điều 17. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và tổ chức thuộc Hội do Ban Thường vụ thành lập; Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chuyên môn, tổ chức thuộc Hội do Ban Thường vụ đề nghị và Chủ tịch quyết định bổ nhiệm.

2. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc Ban Thường vụ và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch theo phân công của Chủ tịch.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, tổ chức thuộc Hội.

Điều 18. Chi hội Y học dự phòng

1. Chi hội Y học dự phòng được thành lập ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương (Cục, Vụ, Viện, Trường, Bệnh viện...) và một số tỉnh, thành phố chưa có đủ điều kiện thành lập hội theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là Chi hội). Chi hội tổ chức Đại hội định kỳ 02 (hai) năm một lần để bầu ra Ban Chấp hành, Chi hội trưởng và Phó Chi hội trưởng. Chi hội tổ chức sinh hoạt định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

2. Chi hội chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát của Hội.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi hội:

- a) Tôn trọng và thi hành Điều lệ Hội;
- b) Tham gia các hoạt động của Hội;
- c) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, thường xuyên báo cáo các hoạt động của Chi hội lên Hội;
- d) Cập nhật danh sách hội viên do Chi hội quản lý và báo cáo lên Hội;
- đ) Được thảo luận, chất vấn các hoạt động của Hội;
- e) Được giới thiệu đại diện ứng cử vào Ban Chấp hành Hội;
- g) Được thu phí và sử dụng một phần hội phí của hội viên sinh hoạt tại Chi hội theo quy định của Ban Thường vụ Hội.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: Nhà cửa, phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động Hội và các tài sản khác (nếu có).

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch quyết định.

Điều 20. Tài chính của Hội

1. Các nguồn thu của Hội:

- a) Hội phí của hội viên (mức thu, chi cụ thể do Ban Thường vụ quy định);
- b) Nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- c) Các nguồn thu từ các hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động tư vấn, dịch vụ, xuất bản, hội thảo, tập huấn theo quy định của pháp luật;
- d) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi của Hội:

- a) Chi cho các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Hội;
- b) Trả lương, phụ cấp, công tác phí và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ làm chuyên trách hoặc hợp đồng vụ việc của Hội theo quy định của pháp luật và chi phí quản lý hành chính của Hội;
- c) Chi cho các hoạt động khoa học, công nghệ, tư vấn, thẩm định, phản biện, thông tin, tuyên truyền, xuất bản, giáo dục sức khỏe, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho hội viên;
- d) Chi bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Hội;
- đ) Chi cho các hoạt động do Hội chủ trì hoặc tham gia phối hợp;
- e) Chi hợp tác quốc tế;
- g) Hỗ trợ hoạt động cho chi hội trực thuộc (nếu điều kiện kinh phí cho phép);
- h) Chi hợp pháp khác (nếu có).

Các khoản chi của Hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý tài sản, tài chính

1. Tài sản, tài chính của Hội được quản lý, sử dụng theo quy chế tài chính do Ban Thường vụ quy định, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản, tài chính của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức Hội và hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Tổng hội Y học Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất, tinh thần cho Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng.

3. Ban Thường vụ quy định cụ thể thủ tục, tiêu chuẩn và các hình thức khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức Hội và hội viên vi phạm một trong những quy định dưới đây thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý với các hình thức kỷ luật như khiển trách, cảnh cáo, xóa tên khỏi danh sách hội viên:

a) Vi phạm Điều lệ Hội;

b) Làm tổn hại đến uy tín, thanh danh và lợi ích của Hội. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Hội viên của Hội nếu trong một năm không nộp hội phí hoặc không tham gia sinh hoạt ba kỳ liên tiếp mà không có lý do thì bị xóa tên trong danh sách hội viên.

2. Ban Thường vụ quy định cụ thể nội dung trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VII

GIẢI THỂ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HỘI

Điều 24. Giải thể Hội

Hội có thể tự giải thể hoặc bị giải thể. Nội dung, trình tự, thủ tục giải thể Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội của Hội Y học dự phòng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội toàn quốc lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2012 - 2017) của Hội Y học dự phòng Việt Nam thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2012 tại tỉnh Đắk Lắk và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Y học dự phòng Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt, Ban Chấp hành Hội Y học dự phòng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.